

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 329/2025/HS-ST
Ngày 05 – 06 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Chánh

2/ Ông Trang Văn Hai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện VKS nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 06 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 336/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn K, sinh năm 2002, tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã Phú Sơn, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện nay: A, tổ B, khu phố C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Con ông: Trần Văn K1, sinh năm 1980 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1983; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 19/09/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Biên Hòa. (có mặt)

- *Người chứng kiến:* Ông **Bùi Thanh T**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn K là người sử dụng trái phép chất ma túy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, K nảy sinh ý định mua ma túy và bán lại cho người nghiện để kiếm lời.

Khoảng 11 giờ ngày 17/9/2024, thông qua bạn ngoài xã hội giới thiệu, K đi khu vực khu vực cầu vượt T thuộc thành phố A, tỉnh Bình Dương gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 (một) gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau khi mua, K mang về nhà K tại địa chỉ số A, tổ B, khu phố C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Đồng Nai sử dụng hết một phần, phần còn lại K chia thành 10 (*mười*) gói nhỏ để bán cho người nghiện. Khi người nghiện có yêu cầu mua ma túy sẽ liên hệ với K qua số điện thoại 0898.416.985, hai bên thỏa thuận thời gian, địa điểm giao ma túy và nhận tiền.

Khoảng 08 giờ ngày 18/9/2024, K đang ở nhà thì có đối tượng (không rõ lai lịch) gọi điện hỏi mua 01 (*một*) gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) và hẹn K giao ma túy tại khu vực sân Golf Long Thành thuộc khu phố M, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, K cất giấu 03 (*ba*) gói ma túy tổng hợp (dạng đá) trong túi quần phía trước bên phải K đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 60F1 – 068.65 đi đến khu vực ngã ba đường vào sân Golf Long Thành thuộc khu phố M, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai để bán cho đối tượng nêu trên và những người khác có nhu cầu nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường Phước Tân kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Công an phường Phước Tân đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án khai nhận như Cáo trạng mô tả.

Quá trình điều tra, ngoài hành vi phạm tội nêu trên, K còn khai: Vào ngày 17/09/2024, tại khu vực phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, K đã 05 (*năm*) lần mỗi lần bán từ 01 (*một*) đến 02 (*hai*) gói, tổng cộng là 07 (*bảy*) gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*)/ gói cho 05 (*năm*) người (không rõ lai lịch). K thu được số tiền 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Số tiền trên, K đã tiêu xài hết 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), còn lại 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Quá trình điều tra, do không rõ thông tin về nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra chưa xác minh làm việc được với các đối tượng đã mua ma túy của K.

Về vật chứng:

- 03 (*ba*) gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Trần Văn K và hình dấu tròn mộc đỏ của Công an phường Phước Tân.

- Số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) thu trên người của Trần Văn K liên

quan đến việc mua bán ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, số Imel: 353930950716648 là điện thoại K sử dụng liên lạc mua bán ma túy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đen BKS 60F1 – 068.65, số máy 0289853, số khung 265126, qua xác minh là xe của ông Hoàng Chu H1 (sinh năm 1968, thường trú tại A, tổ B, khu phố C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Đồng Nai). Ông H1 cho K mượn làm phương tiện đi lại và không biết việc K sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông H1.

Tại Kết luận giám định số 1869/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,3911 gam, loại Methamphetamine.”

Tại bản cáo trạng số: 360/CT-VKSBH ngày 14 tháng 05 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ Luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 (một) phong bì có đóng dấu niêm phong số: 1869/KL-KTHS ngày 25/09/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, vỏ màu xanh, có gắn sim số 0898.416985, số Imel: 353930950716648 là điện thoại K sử dụng vào việc phạm tội.

+ Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) là tiền K bán ma túy.

+ Buộc Trần Văn K giao nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) do K bán ma túy.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với những đối tượng (không rõ lai lịch) đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với K, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp

tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với việc Trần Văn K khai vào ngày 17/09/2024, tại khu vực phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, K đã 05 (năm) lần mỗi lần bán từ 01 (một) đến 02 (hai) gói, tổng cộng là 07 (bảy) gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)/ gói cho 05 (năm) người (không rõ lai lịch. Kết quả điều tra, do chưa đủ cơ sở chứng minh K bán ma túy nhiều lần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Bị cáo Trần Văn K không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo: Thưa Hội đồng xét xử, trong thời gian tạm giam tạm giữ, bị cáo nhận thức biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về làm công dân lương thiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (*bút lục 01, 02*), vật chứng (*bút lục số 01, 02, 34, 67, 68, 69, 70*)), kết luận giám định (*bút lục 35*). Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 11 giờ ngày 18/9/2024, tại khu vực ngã ba đường vào sân Golf Long Thành thuộc khu phố M, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, Trần Văn K đã có hành vi 01 (một) lần bán trái phép **2,3911 gam ma túy, loại Methamphetamine** cho đối tượng (không rõ lai lịch) nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường Phước Tân kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Công an phường Phước Tân đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 (một) phong bì có đóng dấu niêm phong số: 1869/KL-KTHS ngày 25/09/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, vỏ màu xanh, có gắn sim số 0898.416985, số Imel: 353930950716648 là điện thoại Trần Văn K sử dụng vào việc phạm tội.

+ Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) là tiền Trần Văn K mua bán ma túy.

+ Buộc Trần Văn K giao nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) do Trần Văn K bán ma túy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đen BKS 60F1 – 068.65, số máy 0289853, số khung 265126, qua xác minh là xe của ông Hoàng Chu H1 (sinh năm 1968, thường trú tại A, tổ B, khu phố C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Đồng Nai). Ông Hoàng Chu H1 cho K mượn làm phương tiện đi lại và không biết việc K sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông Hoàng Chu H1.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với những đối tượng (không rõ lai lịch) đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với K, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với việc Trần Văn K khai vào ngày 17/09/2024, tại khu vực phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, K đã 05 (năm) lần mỗi lần bán từ 01 (một) đến 02 (hai) gói, tổng cộng là 07 (bảy) gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng)/ gói cho 05 (năm) người (không rõ lai lịch). Kết quả điều tra, do chưa đủ cơ sở chứng minh K bán ma túy nhiều lần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm vào “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/09/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật

Tổ tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 (một) phong bì có đóng dấu niêm phong số: 1869/KL-KTHS ngày 25/09/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (*hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/6/2025*).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, vỏ màu xanh, có gắn sim số 0898.416985, số Imel: 353930950716648 là điện thoại K sử dụng vào việc phạm tội.

+ Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) là tiền tiền Trần Văn K mua bán ma túy.

(*Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/6/2025*).

+ Buộc Trần Văn K giao nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) do Trần Văn K bán ma túy.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. **Biên Hòa;**
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục **Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;**
- **Phân trại tạm giam khu vực Biên Hòa/Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai;**
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Lê Hồng Ngọc

Số: 13/2025/TB-TA

Đồng Nai, ngày 23 tháng 07 năm 2025

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 329/2025/HS-ST, ngày 05/07/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) đối với bị cáo Trần Văn K có sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại phần lý lịch bị cáo dòng 04 từ dưới đếm lên của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“ Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 19/09/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Biên Hoà. (có mặt)”

- Tại phần quyết định dòng 07 từ trên đếm xuống của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Bị cáo Trần Văn K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/09/2024”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại phần lý lịch bị cáo dòng 04 từ dưới đếm lên của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“ Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 18/09/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Biên Hoà. (có mặt)”

- Tại phần quyết định dòng 07 từ trên đếm xuống của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“Bị cáo Trần Văn K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/09/2024”

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Hồng Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. **Biên Hòa;**
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục **Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;**
- **Phân trại tạm giam.....;**
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Ngọc